

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 198/2019/HS-ST

Ngày 28 - 10 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Kha

Ông Hà Trọng Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thúy An là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Đắc Bắc – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 211/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 815/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: Tô V Đ, sinh năm: 1986 (Có mặt)

Nơi ĐKKHKT: K3, phường T, thành phố C, tỉnh C; chỗ ở: K6, p, thành phố C, tỉnh C; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Tô V C và bà: Nguyễn T T; vợ: Lâm T; con: 02 người; tiền án, tiền sự: Không; Bắt quả tang và tạm giữ ngày 29/6/2019, chuyển tạm giam từ ngày 05/7/2019 cho đến nay tại Nhà Tạm giữ Công an thành phố Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 45 phút, ngày 29/6/2019 lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau kết hợp với Công an phường 7, thành phố Cà Mau tuần tra trên tuyến đường H V thuộc k1, p, thành phố C, tỉnh C thì phát hiện Tô V Đ có biểu hiện nghi vấn nên theo dõi thì phát hiện và bắt quả tang Đ có hành vi bán trái phép chất ma túy tại trước khách sạn R thuộc k1, p, thành phố C, tỉnh C.

Tang vật thu giữ gồm có: 01 hộp thuốc lá hiệu CRAVEN để trên hộp chứa dây chữa cháy mà Đ vừa để lên, bên trong hộp thuốc lá CRAVEN có 01 bịch nilon có chứa 10 viên thuốc lắc màu xanh và 01 bịch nilon có chứa chất ma túy đã được niêm phong lại, có chữ ký họ tên Tô V Đ người bị bắt, Châu L T D là người chứng kiến, Lê T T là Điều tra viên và Phạm T G là Phó trưởng Công an p, thành phố C. Thu giữ 01 xe mô tô biển số 69B1 – 031.56; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng có sim số 0907.691.781; tiền Việt Nam đồng 3.250.000 đồng.

Tại biên bản thử nước tiểu phát hiện nhanh chất ma túy lúc 23 giờ ngày 29/6/2019 thể hiện Tô V Đ có sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại kết luận giám định số 110/GĐH-PC09 ngày 02/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng bên trong bọc nilon, được niêm phong kín trong phong bì hình chữ nhật, ký hiệu M.59/2019, thu giữ vào ngày 29/6/2019 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,8120 gam, loại Ketamine.

- 10 viên nén màu xanh bên trong bọc nilon, được niêm phong kín trong phong bì hình chữ nhật, ký hiệu M.59/2019, thu giữ vào ngày 29/6/2019 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 3,2002 gam, loại MDMA.

Hoàn lại đối tượng giám định mẫu M.59/2019: 1,5121 gam mẫu tinh thể màu trắng và 2,5333 gam mẫu viên nén màu xanh có niêm phong, sau khi trích giám định, không lưu.

Quá trình điều tra Tô V Đ khai nhận: Vào khoảng 19 giờ ngày 29/6/2019, Đ đang ở nhà bên vợ tại k6, p, thành phố C thì P tóc dài (không rõ họ tên cụ thể) dùng số điện thoại 0837.685.279 gọi vào số điện thoại của Đ là 0907.691.781 rủ Đ đến quán cà phê C tại p, thành phố C uống cà phê. Đ đồng ý và điều khiển xe mô tô biển số 69B1 – 031.56 đến gặp P.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, P đưa cho Đ một hộp thuốc lá hiệu CRAVEN, P nói bên trong có 10 viên thuốc lắc và một bịch ma túy đá, P nhờ Đ mang đến khách sạn R để giao cho người khác dùng P. P đưa số điện thoại 0911.678.641 là của người nhận ma túy cho Đ, P nói khi nào đến khách sạn R đi vào bên trong nơi gửi xe có cái hộp bằng sắt chứa dây chữa cháy thì để hộp thuốc lá hiệu CRAVEN có chứa ma túy trên cái hộp chữa cháy rồi điện vào số điện thoại 0911.678.641 sẽ có người đến lấy ma túy, còn tiền bán ma túy thì P tự liên hệ lấy. Đ đồng ý đi giao ma túy dùng P, Đ cầm hộp thuốc lá có chứa ma túy rồi điều khiển xe đến nơi để xe của khách sạn R, quan sát thấy có cái hộp đựng dây chữa cháy, Đ để hộp thuốc lá có chứa ma túy trên hộp đựng dây chữa cháy và đang gọi cho số điện thoại 0911.678.641 thì bị Công an bắt quả tang cùng tang vật.

Tại bản Cáo trạng số: 210/CT-VKS ngày 10 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo Tô V Đ về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã nêu và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Tô V Đ từ 02 năm đến 03 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Tô V Đ tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Từ đó, có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 22 giờ ngày 29/6/2019, Tô V Đ có hành vi bán trái phép chất ma túy với khối lượng 1,8120 gam loại Ketamine và 3,2002 gam loại MDMA tại khách sạn R thuộc k1, p, thành phố C, tỉnh C thì bị bắt quả tang cùng tang vật.

Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT 35 và MDMA là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 27 của Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/8/2018 của Chính phủ.

Theo kết luận giám định thì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của Ketamine và MDMA so với mức tối thiểu đối với từng chất đó được quy định tại khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là dưới 100% nên tổng khối lượng của Ketamine và MDMA trong trường hợp này chỉ thuộc trường hợp được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo Tô V Đ về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Về trách nhiệm hình sự: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy. Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đã trưởng thành, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của bị cáo gây ra. Bị cáo biết rõ hành vi mua bán ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì bản chất xem thường pháp luật nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do

hành vi của bị cáo gây ra và cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu, gia đình có công với cách mạng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Đối với người tên P tóc dài, qua xác minh không xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể nên giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau tiếp tục điều tra, khi có căn cứ xử lý sau.

Đối với số điện thoại 0837.685.279 Đ khai là của người tên P tóc dài nhưng qua tra cứu thì xác định số điện thoại này là của Trương H T H, trú tại số 0, ĐBK, p, thành phố M, tỉnh T. Còn số điện thoại 0911.678.641, Đ khai là của người nhận ma túy do P tóc dài đưa cho Đ, qua tra cứu xác định là của Đào T T, trú tại xã N, huyện T, tỉnh Q. Hiện nay, Cơ quan điều tra chưa làm việc được với chủ thuê bao của hai số điện thoại trên nên giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau tiếp tục điều tra, khi có căn cứ xử lý sau.

[6] Vật chứng vụ án gồm:

- 01 chiếc xe mô tô biển số 69B1-031.56 Đ sử dụng làm phương tiện đi giao ma túy là do Đ thuê của Nguyễn T S, sinh năm 1998, trú tại xã H, huyện T, tỉnh C. Việc Đ sử dụng chiếc xe này để đi giao ma túy thì Nguyễn T S không biết. Do đó, ngày 03/7/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau đã trả chiếc xe biển số 69B1-031.56 cho Nguyễn T S là phù hợp.

- Đối với số tiền 3.250.000 đồng mà Cơ quan điều tra thu giữ trên người của Đ khi bị bắt quả tang là của Lâm T (vợ của Đ). Số tiền này, T đưa cho Đ để trả cho người khác nên ngày 11/7/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau đã trả lại cho T số tiền trên là phù hợp.

- Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng có sim số 0907.691.781 là của Tô V Đ. Khi thực hiện hành vi phạm tội thì Đ dùng điện thoại này để liên lạc giao ma túy cho người mua ma túy nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói ma túy sau khi giám định hoàn lại được niêm phong kín.

[7] Bị cáo phạm tội bị xét xử nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Tô V Đ phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về trách nhiệm hình sự: Xử phạt bị cáo Tô V Đ 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/6/2019.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì hoàn mẫu số 110-GĐH/PC09 ngày 02/7/2019.

- Tịch thu sung quỹ: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng đã qua sử dụng, có sim số 0907.691.781.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/10/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Tô V Đ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VNSND thành phố Cà Mau;
- Công an thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kiều Trang